

Số: 287 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2020



## BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025.

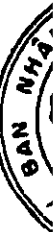
Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Công văn số 2073/LĐTBOXH-HTQT ngày 09/6/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đánh giá 05 năm thực hiện Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025, ban hành theo Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 26/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án như sau:

### I. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trên cơ sở tiếp thu, quán triệt Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025; Quyết định số 1746/QĐ-LĐTBOXH ngày 21/12/2016 của Bộ Lao động - TB&XH về ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN đến năm 2025 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh đã triển khai đến các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã cụ thể hoá ban hành Kế hoạch hành động số 83/KH-UBND ngày 09/6/2017 thực hiện Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025, trong đó nội dung Kế hoạch tập trung vào triển khai các mục tiêu liên quan của ASEAN thuộc các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, môi trường, khoa học, công nghệ và bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế. Các mục tiêu được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thông qua việc thúc đẩy lồng ghép vào các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động của từng ngành, từng lĩnh vực thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh, huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả, với mục tiêu tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực cho các cơ quan, tổ chức và người dân về Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN; thực hiện theo chủ trương của Trung ương về đa phương hoá, đa dạng hoá tranh thủ cơ hội nhằm huy động các nguồn lực để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN gắn kết và mang lại lợi ích, hòa nhập, bền vững, tự lực tự cường và năng động; thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN gắn với mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã



hội của tỉnh Kiên Giang.

### **1. Rà soát, lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án 161 trong kế hoạch, chính sách, chương trình của tỉnh**

Tập trung chỉ đạo các ngành thường xuyên rà soát hệ thống văn bản, chính sách, chương trình để kịp thời đề nghị bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các mục tiêu, biện pháp chiến lược của Kế hoạch tổng thể. Bên cạnh đó, các Sở, ngành, địa phương đã chủ động lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch tổng thể của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN vào các chương trình, dự án, kế hoạch trọng tâm của tỉnh và đã đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, môi trường, khoa học, công nghệ.

Trên cơ sở nhiệm vụ chuyên môn phụ trách, các Sở, ngành tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 đã ban hành trên 36 văn bản (Phụ lục đính kèm) thực hiện lồng ghép vào các mục tiêu kế hoạch xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN, trong đó có 11 Đề án thực hiện lĩnh vực giáo dục và đào tạo, hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động và doanh nghiệp; 05 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các chính sách đào tạo, giải quyết việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người dân; 05 Quyết định triển khai thực hiện các chính sách khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực y tế và 14 Kế hoạch triển khai thực hiện về dân số, bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ, nâng cao sức khoẻ, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo,... tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được các mục tiêu đề ra; triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; thúc đẩy và bảo vệ quyền của lao động di cư; lồng ghép giới và bảo vệ quyền của phụ nữ; tổ chức diễn đàn trẻ em nhằm tăng cường sự tham gia của trẻ em,...

### **2. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và Đề án 161**

Triển khai, quán triệt các nội dung Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025; Quyết định số 1746/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2016 của Bộ Lao động - TB&XH về ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN đến năm 2025, đến các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố để tổ chức thực hiện, tập trung chú trọng vào việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, của cán bộ công chức về ASEAN và các lợi ích mà ASEAN mang lại, những mục tiêu và hoạt động của Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN. Đặc biệt, nội dung tuyên truyền cũng được đưa vào nội dung sinh hoạt ngoại khóa tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông của tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương đã có nhiều tin bài tuyên truyền

với nội dung phong phú, có hiệu quả; tổ chức triển khai, tuyên truyền lồng ghép vào các hội nghị và trên phương tiện truyền thông đại chúng gồm nhiều hình thức như:

- Tổ chức tuyên truyền lồng ghép vào các hội nghị, sinh hoạt Tổ nhân dân tự quản, toạ đàm, mít-tinh, tập huấn,... và trên phương tiện truyền thông đại chúng về các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm, đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chính sách người có công, phòng chống mại dâm, tác hại của ma túy, đã tổ chức trên 1.337 cuộc với hơn 120.955 lượt cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, học sinh, sinh viên và người dân tham gia. Tổ chức 28 phiên giao dịch việc làm, thu hút gần 18.252 lượt lao động đến tham dự và được tư vấn, hướng dẫn giới thiệu việc làm; cấp 4.910 bản tin, phát 125.500 tờ rơi, 11 pa-nô và 2.000 chiếc bao cao su; đối thoại trực tiếp trên Đài Phát thanh và Truyền hình và đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp trên 20 cuộc; số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng trên 250 tin, bài, văn bản quy phạm pháp luật liên quan; hợp đồng với Báo Kiên Giang; Báo Lao động xã hội; Tạp chí Lao động xã hội tuyên truyền trên 60 kỳ đăng trên các báo. Phối hợp Trung tâm tin tức VTV24 tổ chức Chương trình truyền hình “Cặp lá yêu thương”. Hàng năm tư vấn pháp luật lao động thường xuyên cho hơn 1.200 lượt người sử dụng lao động và người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh như: Hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng lao động, xây dựng thang lương, bảng lương, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể; thực hiện chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, chế độ, chính sách ưu đãi đối với lao động nữ, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi, lao động chưa thành niên, lao động là người giúp việc gia đình và một số lao động khác,...

- Triển khai các mô hình Kết nối dịch vụ chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, 05 mô hình dạy bơi cho trẻ em; mô hình thí điểm về dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới; mô hình phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới; 11 mô hình “Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện và quản lý sau cai tại cộng đồng”; mô hình thí điểm điều trị cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng bằng thuốc CEDEMEX.

- Tỉnh có bài viết đăng trên ấn phẩm đặc biệt song ngữ về Hội nghị cấp cao ASEAN 2020 với chủ đề Kiên Giang sẵn sàng đón các làn sóng đầu tư mới. Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức 08 lớp tập huấn về bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại, ngoại giao kinh tế và các lớp tập huấn về tuyên truyền công tác phân giới cắm mốc, biên giới và biển đảo, với tổng số đại biểu tham dự là 1.149 lượt. Đăng các bài viết trên website của Sở Ngoại vụ; tổ chức kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với Thái Lan (2016), Lào (2017) và Campuchia (2017); hàng năm tổ chức kỷ niệm họp mặt kiều bào mừng xuân với trên 200 kiều bào và thân nhân tham dự, trong đó có các kiều bào đến từ Cộng đồng ASEAN tạo điều kiện thuận lợi cho 21 đoàn phóng viên báo chí nước ngoài với 164 lượt người đến hoạt động tại tỉnh để quảng bá về tiềm năng và thế mạnh của tỉnh Kiên Giang, trong đó có 02 đoàn phóng viên đến các nước thuộc

khôi ASEAN. Các hoạt động văn hóa phong phú, đa dạng kể trên đã giúp cho bạn bè quốc tế hiểu biết hơn về đặc điểm kinh tế, xã hội của tỉnh cũng như về chính sách, pháp luật của nước ta, nhất là với các địa phương có chung đường biên giới với tỉnh Kiên Giang.

- Sản xuất phim tài liệu về đồng bằng sông Cửu Long với chủ đề “Châu thổ Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu”; công bố kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016 và hướng dẫn các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh. Tập huấn, tuyên truyền cho chủ tàu cá, ngư dân khi tham gia hoạt động trên biển và công tác bảo hộ công dân. Xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường như: khu dân cư, tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, đến nay đã xây dựng 494 mô hình bảo vệ môi trường các cấp.

- Hội thi vẽ tranh và làm mô hình tuyên truyền về bảo vệ môi trường cho học sinh các trường tiểu học; tổ chức Ngày hội môi trường với hơn 4.000 học sinh tham gia; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày đa dạng sinh học; Ngày môi trường thế giới; Ngày nước thế giới, Tuần lễ biển và hải đảo và Chiến dịch làm cho thế giới xanh sạch hơn, treo băng rôn, trồng cây, thả cá,... thu hút sự chú ý, hướng người dân đến lối sống lành mạnh, thân thiện với môi trường nhằm phát triển cộng đồng bền vững môi trường, phát triển.

- Tổ chức hội thảo khoa học phát triển du lịch 3 vùng: Hà Tiên - Kiên Lương, Rạch Giá - Kiên Hải - Hòn Đất và U Minh Thượng; xây dựng kế hoạch phát triển du lịch 3 vùng trọng điểm tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2035, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch có lợi thế trên địa bàn tỉnh với Cộng đồng văn hóa ASEAN để phát triển ngành du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức 08 lớp tập huấn về bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại, ngoại giao kinh tế và các lớp tập huấn về tuyên truyền công tác phân giới cắm mốc, biên giới và biển đảo với 1.149 lượt đại biểu tham dự. Đăng bài viết trên ấn phẩm đặc biệt song ngữ về Hội nghị Cấp cao ASEAN 2020 với chủ đề Kiên Giang sẵn sàng đón các làn sóng đầu tư mới; tổ chức ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với Thái Lan, Lào và Campuchia; tổ chức họp mặt các kiều bào đến từ Cộng đồng ASEAN tạo điều kiện thuận lợi quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

- Trong lĩnh vực y tế tập trung tuyên truyền về tăng cường cộng đồng lối sống lành mạnh và đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh cho tất cả người dân ở mọi lứa tuổi; ứng phó với mọi nguy cơ và mối đe dọa dịch bệnh, tăng cường hệ thống y tế bền vững để ứng phó với các bệnh truyền nhiễm và truyền nhiễm mới nổi, các bệnh bị lãng quên và các bệnh nhiệt đới; ứng phó với các mối đe dọa sức khỏe môi trường, thảm họa và đảm bảo chuẩn bị ứng phó hiệu quả quản lý y tế trong thảm họa khu vực; tăng cường hệ thống y tế và tiếp nhận chăm sóc sức khỏe, cộng đồng được tiếp nhận với hệ thống chăm sóc sức khỏe chất lượng, an toàn với chất lượng thuốc tốt bao gồm thuốc y học cổ truyền và các sản phẩm thay thế; đạt được và duy trì bền vững các mục tiêu Thiên niên kỷ liên quan đến y tế; đảm bảo an toàn thực phẩm tiếp cận với thực phẩm an toàn, nước uống an toàn vệ sinh. Chăm sóc sức khỏe vị thành niên, chăm sóc sức khỏe người cao

tuổi.

- Trong lĩnh vực thông tin truyền thông, hướng dẫn, chỉ đạo Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú các báo đóng trên địa bàn tỉnh và Đài Truyền thanh các huyện, thành phố thông tin, tuyên truyền thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025; các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quá trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh tuyên truyền trong mạng lưới các cơ quan, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, các trường học, các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội, doanh nghiệp, các cơ quan báo chí,... để tận dụng nguồn lực, khai thác hiệu quả và tối đa tính lan tỏa. Chú trọng vào việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, của cán bộ, công chức về ASEAN và các lợi ích mà ASEAN mang lại, những mục tiêu và hoạt động của Cộng đồng Văn hoá - Xã hội nói riêng và của Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN nói chung.

### **3. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu**

**3.1. Về thông tin đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu:** thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch lồng ghép vào các mục tiêu xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN, tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện các lĩnh vực đạt được một số kết quả như sau:

- Lĩnh vực văn hoá, thể thao: đã triển khai lồng ghép các hoạt động xây dựng cộng đồng gắn kết, cộng đồng hòa nhập, mang lại lợi ích cho người dân, gồm hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, hàng năm cử Đoàn nghệ thuật Khmer tỉnh tham gia biểu diễn văn nghệ tổng hợp, triển lãm hình ảnh phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, giao lưu văn hóa với nước bạn Campuchia 04 cuộc. Các diễn viên, nghệ nhân Kiên Giang cũng tham gia tích cực vào sự kiện như triển lãm sắc màu Mêkông, chuẩn bị lực lượng vận động viên thi đấu môn đua ghe ngo ở đấu trường Seagame trong thời gian qua. Công tác quản lý nhà nước về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, được tổ chức rà soát thu thập, lưu trữ thông tin theo quy định. Tính đến nay, tỉnh đã xây dựng, nhân rộng 131 Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững; 59 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; 145 địa chỉ tin cậy cộng đồng; 189 đường dây nóng. Hàng năm, tổ chức từ 5-7 cuộc hội nghị, tập huấn nghiệp vụ công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn quy trình xử lý người có hành vi bạo lực gia đình cho hơn 1.000 lượt đại biểu là lãnh đạo ấp, khu phố và cán bộ làm công tác gia đình trong tỉnh; tổ chức từ 2-3 cuộc Hội thi tìm hiểu kiến thức về phòng, chống bạo lực gia đình cho các huyện, thành phố.

- Lĩnh vực du lịch: đã triển khai lồng ghép các hoạt động phát triển 04 vùng du lịch trọng điểm và các nơi có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; xây dựng đề án tái cơ cấu ngành du lịch tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn; kế hoạch phát triển du lịch 03 vùng trọng điểm tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; dự án hệ thống website tích hợp video thực tế ảo quảng bá hình ảnh du lịch, hệ thống



mua vé trực tuyến, ứng dụng di động... tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 18/6/2018 thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 thành ngành kinh tế mũi nhọn. Từ năm 2017 đến nay tỉnh đã quyết định công nhận quần đảo Nam Du, Lại Sơn, huyện Kiên Hải và quần đảo Hải Tặc, thành phố Hà Tiên là các khu du lịch địa phương, kết quả đã thu hút được nhiều khách du lịch đến tham quan danh lam thắng cảnh, đồng thời góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương, tăng thu nhập giảm nghèo bền vững.

- Lĩnh vực khoa học và công nghệ:

+ Tỉnh đã triển khai 09 nhiệm vụ đa dạng sinh học và nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn trên 20 loài động thực vật, nghiệm thu 03/09 nhiệm vụ, kết quả các nhiệm vụ đang được đưa vào kế hoạch trong thời gian tới nhằm phục vụ mục tiêu khai thác và phát triển; tiếp tục triển khai các hoạt động hoàn thành cơ sở dữ liệu để lập hồ sơ thành lập Khu Bảo tồn thiên nhiên núi đá vôi Kiên Lương (nguồn kinh phí tài trợ của Tổ chức IUCN); tổ chức triển khai đề tài cấp nhà nước “Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch gắn với bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu DTSQ Kiên Giang”, góp phần xây dựng cộng đồng bền vững. Triển khai nuôi tôm công nghệ cao, tiết kiệm nước; chuyển đổi mô hình chuyên lúa sang lúa - màu, nhằm giúp người dân thay đổi mô hình sản xuất mang lại hiệu quả và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

+ Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, đề xuất công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, hiệu quả để triển khai, áp dụng, trong đó đã hoàn thành việc xây dựng lò đốt rác cho xã đảo Tiên Hải, thành phố Hà Tiên bằng công nghệ lò đốt BD-ANPHA công suất 500kg/giờ và đã nhân rộng tại 3 xã đảo Lại Sơn, An Sơn của huyện Kiên Hải và Hòn Nghê của huyện Kiên Lương góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bền vững với việc áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, quản lý rác thải và sử dụng nhiên liệu hiệu quả.

+ Đối với việc tăng cường khả năng ứng phó nguy cơ gây hại đến sức khỏe người dân, trong thời gian qua tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng kháng sinh, chất bảo quản trong rau, củ, quả, thịt, thủy sản và đề xuất giải pháp khắc phục trên địa bàn tỉnh nhằm giúp người tiêu dùng có sản phẩm sạch, an toàn để sử dụng, đồng thời đề xuất các giải pháp canh tác hợp lý đối với tổ chức, cá nhân sản xuất theo hướng sạch; nghiên cứu và triển khai mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng theo giải pháp thông minh tại tỉnh giúp ngành chuyên môn quản lý tốt hơn về lịch sử bệnh nhân, giúp người dân bảo vệ sức khỏe tốt hơn cũng như giảm được nhiều công đoạn trong việc khám, điều trị bệnh. Ngoài ra, đã triển khai xây dựng 01 trạm quan trắc phóng xạ về môi trường trên địa bàn tỉnh với diện tích xây dựng 100m<sup>2</sup> với đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quan trắc với tổng kinh phí 04 tỷ đồng.

+ Phối hợp làm việc với các đoàn nước ngoài triển khai các hoạt động hợp tác nghiên cứu trong khuôn khổ dự án "Nước và môi trường" giai đoạn 2 (Dự án TAKIZ) và thực hiện đề tài nghiên cứu: “Thú biển bị mắc lưới”. Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2017 - 2020, kết quả

hỗ trợ triển khai Đề án phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp của 10 doanh nghiệp (đến nay toàn tỉnh có 48 doanh nghiệp), hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho nhãn hiệu hàng hóa thông thường của doanh nghiệp, nhãn hiệu tập thể. Hàng năm, ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết quả tổ chức nhiều hội thảo, tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chủ động ký kết với các viện, trường trong hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp và nghiên cứu khoa học. Bước đầu đã tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách, làm cầu nối triển khai được một số dự án chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ một số doanh nghiệp trong tỉnh.

- Lĩnh vực hợp tác đối ngoại, nhằm tăng cường hiệu quả các hoạt động của tỉnh trong việc đóng góp xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025, UBND tỉnh triển khai các hoạt động hợp tác thông qua các hoạt động: tổ chức các đoàn thăm và làm việc tại nước ngoài, chú trọng định kỳ trao đổi các đoàn cấp cao, đoàn doanh nghiệp, xúc tiến thương mại - đầu tư; tổ chức các chương trình, diễn đàn gặp gỡ doanh nghiệp địa phương,... Kết quả cụ thể tính từ năm 2017 đến nay:

+ Tỉnh đã đón tiếp 56 đoàn lãnh đạo, cơ quan đại diện các nước đến thăm, làm việc tại tỉnh trong đó có 11 đoàn đến từ các nước ASEAN. Ngoài ra, đón 111 đoàn với 2.095 đại biểu là lãnh đạo Đảng, chính quyền và các lực lượng vũ trang các tỉnh, thành giáp biên Campuchia sang thăm và chúc tết Nguyên đán của ta, đồng thời trong giai đoạn 2017 - 2020 tổ chức 06 đoàn cấp lãnh đạo tỉnh sang thăm và chúc tết lãnh đạo Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, các chức sắc tôn giáo các tỉnh, thành giáp biên Campuchia nhân dịp tết cổ truyền Chôl-Chnăm-Thmây của dân tộc Campuchia, thể hiện tinh thần đoàn kết, hữu nghị, cùng phát triển.

+ Tổ chức 03 đoàn cán bộ, công chức và văn công tham dự Lễ hội biển tỉnh Kép năm 2017, Koh Kong năm 2018, Kam-pôt năm 2019, Campuchia với tổng số 55 đại biểu tham dự; gửi thư chúc mừng đến các địa phương có ký kết hợp tác và các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam nhân dịp quốc khánh và tết cổ truyền của các nước trong cộng đồng ASEAN như Lào, Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Indonesia,... Tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn Phật giáo của Thái Lan gồm các nhà sư của 05 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan và Myanmar hành hương đến tỉnh Kiên Giang năm 2017.

+ Triển khai thỏa thuận quốc tế đã ký với 08 địa phương của 03 nước ASEAN như tỉnh Trat, tỉnh Chanthaburi (Thái Lan), tỉnh Salavan (Lào) và các tỉnh Kam-pôt, Preah Sihanouk, Koh Kong, Kép và Thủ đô Phnôm Pênh của Campuchia đạt được nhiều kết quả đáng kể trên các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo như: hợp tác liên kết với một số tỉnh, thành thuộc Campuchia và Thái Lan để kết nối tuyến du lịch hành lang ven biển phía Nam (tuyến đường R10) (đang thực hiện); kết nối tuyến du lịch đường biển Phú Quốc - Kam-pôt (Campuchia) (đang thực hiện). Định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết hợp tác giữa UBND tỉnh Kiên Giang với Ủy ban Hành chính các tỉnh như: Kép, Kam-pôt, Preah Sihanouk, Koh Kong của Campuchia.

+ Đối với Lào, trên cơ sở Bản ghi nhớ hợp tác toàn diện đã ký bởi hai bên, tháng 3/2018 tại tỉnh Salavan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang và Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Salavan đã ký Bản ghi nhớ hợp tác về hỗ trợ kỹ thuật sản xuất giống và canh tác tại tỉnh Salavan dự án “Sản xuất giống lúa tại 04 huyện Salavan, Vapi, Không-xê-đôn và La-khôn-phêng tỉnh Salavan” với quy mô 05 hecta/huyện, sản xuất 02 vụ/năm, tổng cộng là 40 hecta; thời gian thực hiện từ năm 2018 đến năm 2019; tổng kinh phí là 1.630.888.000 đồng; mục đích nhằm nâng cao năng suất và góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, cải thiện đời sống cho người sản xuất. Kết quả đã hỗ trợ cho tỉnh Salavan thực hiện 03 mô hình trồng lúa nhằm nâng cao năng suất và khảo nghiệm 07 bộ giống lúa (trong đó có 04 giống lúa của Việt Nam, và 03 giống lúa của tỉnh Salavan). Hai bên đã tổ chức sơ kết vụ Chiêm 2018 - 2019 tại huyện Không-xê-đôn và sơ kết công tác khảo nghiệm giống tại Trung tâm Giống Nông-đen của Bộ Nông nghiệp Lào tại huyện Salavan, tỉnh Salavan vào tháng 3 năm 2019. Qua thảo luận, mô hình sản xuất lúa đã tăng năng suất từ 10%-25% so với biện pháp canh tác của nông dân tại địa phương, về giống, qua khảo nghiệm vụ chiêm đã chọn được 03 giống có năng suất tốt gồm 02 giống của Việt Nam đưa sang và 01 giống của Lào. Vào tháng 11/2019, ngành nông nghiệp hai tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết dự án Hỗ trợ kỹ thuật sản xuất giống và canh tác lúa tại tỉnh Salavan theo Chương trình hợp tác hai tỉnh. Hiện nay, dự án đã kết thúc.

- Lĩnh vực giáo dục, đào tạo

+ Tỉnh Kiên Giang có 673 đơn vị, trường học (MN 160, TH 290, PTCS 47, THCS 122, THPT 52, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học 01, Trung tâm GDTX 01); có 1.614 điểm trường, với 11.491 lớp; huy động 340.324 học sinh; 13 đơn vị ngoài ngành thực hiện công tác GDTX, với 67 lớp, 1.903 học sinh. Hiện có 257 trường đạt chuẩn quốc gia (MN 53, TH 132, THCS 65, THPT 07); 602 đơn vị, trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn; 385 đơn vị, trường học được công nhận “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

+ Hàng năm, thường xuyên quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn với thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” và phong trào thi đua lĩnh vực ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh Kiên Giang: “Mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất một công trình đổi mới thiết thực; mỗi cán bộ, công chức, viên chức có ít nhất một hoạt động đổi mới hiệu quả; mỗi học sinh có ít nhất một công việc đổi mới trong học tập và rèn luyện”. Quan tâm chăm lo, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những vướng mắc, động viên, khích lệ công chức, viên chức và người lao động vượt qua khó khăn, an tâm công tác.

+ Các cơ sở giáo dục đã chú trọng tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, phương pháp học tập sáng tạo cho học sinh. Các trường học đã triển khai linh hoạt, có hiệu quả việc thực hiện chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp theo từng chủ đề phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học và điều kiện đặc thù của địa phương. Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, toàn ngành đã xuất hiện nhiều giáo viên tiêu biểu, gương mẫu, tâm



huyết với nghề, năng động, sáng tạo, tích cực học tập, nghiên cứu và đổi mới phương pháp dạy học, sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, tỉnh đã chỉ đạo thống nhất quản lý hệ thống giáo dục nghề nghiệp, từ Sở Giáo dục và Đào tạo chuyên về Sở Lao động - TB&XH quản lý, đến nay toàn tỉnh có 29 cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phê duyệt Quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đề xuất trường chất lượng cao và ngành nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực và quốc gia cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng kế hoạch và thỏa thuận kinh phí 20 nghề trọng điểm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó: 05 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, 05 nghề trọng điểm cấp độ Asean, 10 nghề trọng điểm cấp độ quốc gia. Ban hành Kế hoạch khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên; Kế hoạch hỗ trợ đào tạo lao động làm việc trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ; liên kết phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thành lập Trường Trung cấp Việt - Hàn Phú Quốc; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Y học cổ truyền Quốc Lâm và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 02 doanh nghiệp có hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

+ Giai đoạn từ năm 2016 - 2019 đã tổ chức tuyển sinh và đào tạo giáo dục nghề nghiệp cho 103.587 người, (trong đó: cao đẳng 8.658 người, trung cấp 9.786 người, sơ cấp và dạy nghề thường xuyên 85.143 người), ước tuyển sinh và đào tạo đến cuối năm 2020 là 128.587/128.000 người đạt 100,46% kế hoạch, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 67%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp đạt 50% cuối năm 2020.

- Lĩnh vực lao động, việc làm, tập trung phát triển thị trường lao động, xây dựng cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động đáp ứng nhu cầu tuyển lao động của các doanh nghiệp và giới thiệu việc làm cho người lao động; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tổ chức nhiều phiên giao dịch việc làm, tư vấn việc làm và dạy nghề cho 12.866 người. Thực hiện trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 36.770 (2.872 người có việc làm sau khi hưởng trợ cấp thất nghiệp). Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước và huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động cho 3.478 lượt người; doanh nghiệp tự huấn luyện cho 11.265 lượt người. Giai đoạn từ năm 2016 - 2019 giải quyết việc làm cho 148.245/175.000 lượt lao động. Ước thực hiện đến cuối năm 2020 giải quyết việc làm cho 183.245/175.000 đạt 104,71% vượt kế hoạch. Số lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 146.359 người, với kinh phí 1.713.667 triệu đồng; số người tham gia bảo hiểm tự nguyện là 10.176 người, với kinh phí là 21.102 triệu đồng.

+ Triển khai kịp thời các quy định của pháp luật về lao động, việc làm và bảo hiểm xã hội, các quy định về tiền lương tối thiểu vùng, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động theo đề án; tổ chức đối thoại trực tiếp tại 65 doanh nghiệp về chính sách pháp luật lao động với hơn 4.750 người tham dự. Tổ chức tập huấn các hòa giải viên lao động và nghiệp vụ quản trị nhân sự, tiền lương và bảo hiểm xã hội cho các doanh

nghiệp; tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23-5-2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 05-6-2008 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Lĩnh vực chính sách an sinh xã hội

+ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 19-10-2017 về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chính sách người có công với cách mạng và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/12/2017 thực hiện Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 19-10-2017. Tỉnh ủy tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 14/12/2006 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sĩ, người có công và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

+ Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chi trả trợ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần cho người có công đúng theo quy định của Chính phủ, tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 378 mẹ (phong tặng 32, truy tặng 346) và tặng thưởng Huân chương độc lập cho 43 gia đình liệt sĩ. Chỉ đạo các ngành phối hợp các cơ quan và địa phương tham mưu tổ chức tốt các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ hàng năm; tổ chức gặp mặt các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tại Trại giam Tù binh Cộng sản Việt Nam Phú Quốc.

+ Thực hiện thỏa thuận giữa Ủy ban Chuyên trách hai Chính phủ Việt Nam - Campuchia về việc tiếp tục tìm kiếm, cất bốc, hồi hương hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia trong các thời kỳ chiến tranh. Ban Chuyên trách tỉnh Kiên Giang đã xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức ký kết thỏa thuận tìm kiếm hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh trong chiến tranh ở Campuchia với các tỉnh Koh Kong, Preah Sihanouk, KamPôt, Kép, Vương quốc Campuchia vào mùa khô hàng năm, từ năm 2016 - 2020 đã tổ chức Lễ truy điệu, an táng hài cốt chuyên gia, quân tình nguyện Việt Nam hy sinh tại Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Hòn Đất với 294 bộ hài cốt liệt sĩ (trong đó: tìm kiếm, cất bốc tại Campuchia 210 bộ, địa bàn tỉnh 84 bộ); giải quyết hồ sơ tôn đống đề nghị xác nhận người có công với cách mạng theo Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH (có 5 trường hợp đủ điều kiện xác nhận); rà soát hướng dẫn thực hiện lập bản đồ tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ tại các nghĩa trang liệt sĩ theo Kế hoạch số 670/KH-PCT ngày 20/11/2018. Phối hợp lập hồ sơ đề nghị Bộ Lao động - TB&XH công nhận liệt sĩ hy sinh trong trận Giồng Bóm, tỉnh Bạc Liêu.

+ Thực hiện điều chỉnh tăng mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công hàng năm theo quy định của Chính phủ. Hàng năm, ban hành và thực hiện tốt kế hoạch tặng quà lễ, tết cho người có công cách mạng; các mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được chăm sóc, phụng dưỡng đến cuối đời; thực hiện chế độ điều

dưỡng cho 19.140 người. Tổ chức thực hiện thu thập thông tin, hình ảnh của 16.760 hộ liệt sĩ kết nối vào Cổng thông tin điện tử quốc gia. Thực hiện lấy 586 mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ công tác giám định ADN xác định thông tin liệt sĩ. Giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 12.185 căn, với 454,18 tỷ đồng (xây mới 7.016 căn, sửa chữa 5.169 căn).

+ Triển khai thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng yếu thế thuộc các nhóm trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật,... tổ chức chi trợ cấp hàng tháng cho gần 50.000 đối tượng, kinh phí 1.108,94 tỷ đồng; đến năm 2020 ước thực hiện trợ giúp xã hội cho khoảng 52.000 đối tượng. Chăm sóc nuôi dưỡng gần 400 đối tượng tại các cơ sở Bảo trợ xã hội. Triển khai đề án, dự án trợ giúp xã hội; Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Người cao tuổi, Hội Người mù hoạt động bước đầu có hiệu quả góp phần giúp đối tượng giảm bớt khó khăn trong cuộc sống.

+ Triển khai thực hiện đầy đủ và đạt hiệu quả các chính sách và dự án thuộc CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm bình quân trong 05 năm là 1,62%/năm (2015: 9,87%, 2016: 8,32%, 2017: 6,20%, 2018: 4,14%, 2019: 2,69%, ước năm 2020 giảm 1%), vượt chỉ tiêu Kế hoạch UBND tỉnh đề ra (chỉ tiêu giảm từ 1-1,5%/năm). Từ năm 2016 đến nay đã thực hiện xây dựng mới 7.487 căn nhà cho hộ nghèo, sửa chữa 744 căn nhà, bằng các nguồn vốn vận động, vay Ngân hàng Chính sách xã hội và ngân sách tỉnh hỗ trợ (nhà đại đoàn kết và nhà theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg).

+ Triển khai, thực hiện công tác quản lý, chăm lo trẻ em cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn giảm xuống còn 1,15%, công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng phong phú. Các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ trong việc chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em, 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em. Các hoạt động nhân dịp tết, lễ, Tháng hành động vì trẻ em, tết Trung thu được tổ chức hàng năm đã trợ giúp trên 160.000 lượt trẻ; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí thu hút khoảng 01 triệu lượt trẻ tham gia. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh vận động các tổ chức, cá nhân bình quân mỗi năm đạt trên 1,7 tỷ đồng, thực hiện trợ giúp trên 4.200 lượt trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Từng bước giảm dần khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em, tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

+ Thực hiện Luật Bình đẳng giới, các ngành, các cấp đã triển khai rộng rãi từ tỉnh đến cơ sở, thực hiện tốt các mục tiêu bình đẳng giới; gắn với các chỉ tiêu, hoạt động của các ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hằng năm triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ. Nhiều mô hình, chương trình, dự án giúp vốn, hỗ trợ phát triển sản xuất, việc làm, giảm nghèo bền vững đã tác động mạnh mẽ làm thay đổi hành vi và nâng cao nhận thức trong Nhân dân về bình đẳng giới.

+ Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương tổ chức



tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội sâu rộng tại các địa bàn dân cư có nguy cơ cao về tệ nạn mại dâm, ma túy; phối hợp các Sở, ngành, địa phương tổ chức Hội thi tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội; phối hợp các ngành và địa phương tiếp nhận, hỗ trợ 09 nạn nhân bị mua bán ra nước ngoài trở về tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ kinh phí phục vụ triệt xóa 65 tụ điểm hoạt động mại dâm; thành lập 115 Đội công tác xã hội tình nguyện với 882 thành viên tham gia, thực hiện công tác tuyên truyền, quản lý đối tượng tệ nạn xã hội ở địa bàn; tổ chức kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm với 60 cuộc tại 759 cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ; triển khai duy trì 05 mô hình “Phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp thực hiện các biện pháp ngừa, giảm tác hại về phòng chống HIV” có 306 người được hưởng lợi từ mô hình. Triển khai duy trì 11 mô hình “Điểm tư vấn và chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy và quản lý sau cai tại cộng đồng” kết nối quản lý 352 người nghiện chất ma túy, hỗ trợ học nghề, tạo việc làm tái hòa nhập cộng đồng; Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tiếp nhận, quản lý chữa bệnh, giáo dục phục hồi, dạy nghề cho trên 1.500 người nghiện ma túy.

### **3.2. Về thông tin báo cáo**

Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố kịp thời báo cáo đánh giá kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến triển khai thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN gắn nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị. Đồng thời giao Sở Lao động - TB&XH là đầu mối tổng hợp báo cáo theo quy định của Trung ương. Trong thời gian qua việc thực hiện tổng hợp báo cáo đánh giá các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN theo nội dung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cơ bản đạt yêu cầu. Tuy nhiên, một số đơn vị và địa phương cung cấp báo cáo đánh giá chưa đạt yêu cầu, một vài báo cáo chưa sát với lĩnh vực chuyên môn đã triển khai tại địa phương và cung cấp thông tin chưa đầy đủ theo nội dung Đề cương, do đó khó khăn trong biên soạn tổng hợp báo cáo về Trung ương.

### **4. Thúc đẩy vận động, thu hút nguồn lực**

Nâng cao năng lực và tăng cường sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành từ tỉnh đến các địa phương và toàn dân trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật, hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN. Từng bước hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân; củng cố và hoàn thiện hệ thống dịch vụ xã hội phục vụ Nhân dân.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt đối với công tác cải cách hành chính, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính từng năm cụ thể để thực hiện mục tiêu đề ra của Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, trọng tâm như: quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; ban hành danh mục thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, 100% thủ tục đưa vào thực hiện

tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện, cấp xã, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị khang trang đáp ứng nhu cầu phục vụ Nhân dân; hàng năm tỉnh đều công bố kết quả điều tra xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ hành chính công của tỉnh; kế hoạch giám sát, công khai và xử lý đối với cơ quan, địa phương, cá nhân giải quyết chậm, trễ hạn thủ tục hành chính; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xử lý hồ sơ của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh; hoạt động kiểm tra công vụ được đẩy mạnh, giám sát, xử lý nghiêm mọi hành vi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm văn hóa công sở, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước ở các cấp, gắn với thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính qua bưu chính được triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh bước đầu đạt được kết quả nhất định, giảm chi phí hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc của công dân, các doanh nghiệp, nhận được sự đồng thuận của đa số tổ chức, công dân.

Trong thời gian qua, để khuyến khích và huy động nguồn lực tài chính của các doanh nghiệp để nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyên giao tiên bộ KH&CN và phát triển tài sản trí tuệ, tỉnh đã triển khai Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, áp dụng các công cụ cải tiến, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp của tỉnh, từ năm 2017 đến nay có 13 doanh nghiệp đăng ký tham gia dự án năng suất chất lượng, 07 doanh nghiệp được nghiệm thu dự án năng suất chất lượng, 03 doanh nghiệp được giới thiệu tham gia chương trình năng suất chất lượng quốc gia, 11 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến; hỗ trợ kinh phí cho 27 lượt doanh nghiệp thực hiện Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, chứng nhận hợp quy.

Tỉnh đã phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung thực hiện thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước, nhất là các đối tác, tổ chức trong khối ASEAN, nhằm góp phần cải thiện đời sống cho người dân địa phương, nhất là người dân ở khu vực vùng sâu, vùng xa, người có hoàn cảnh khó khăn. Trong giai đoạn 2017 đến tháng 5/2020, tỉnh Kiên Giang đã vận động và tiếp nhận 114 khoản viện trợ nước ngoài (bao gồm dự án và phi dự án) của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và cá nhân nước ngoài, với tổng giá trị cam kết là 2.563.969 USD, đã giải ngân 2.047.872 USD; hiện có tổng cộng 18 tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh. Nội dung hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chủ yếu là xây nhà tình thương, trao tặng trang thiết bị cho trường học, khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng,... Tuy giá trị viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức, cá nhân nước ngoài chưa nhiều, song đã góp phần giải quyết phần nào khó khăn cho người dân, chăm lo đời sống cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn

để ổn định và phát triển cuộc sống tốt hơn.

### **5. Hoàn thiện hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực cán bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ để thực hiện Đề án, thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025**

- Các Sở, ban, ngành tỉnh, huyện, thành phố đã chủ động cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ để thực hiện công tác hợp tác ASEAN; đồng thời chủ động xây dựng thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hợp tác ASEAN trong phạm vi của tỉnh. Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, hội thảo “Nâng cao nhận thức về phúc lợi động vật tại các khu sinh quyển thế giới của Việt Nam”; tập huấn nâng cao kỹ năng cứu hộ thú biển và rùa biển; tham dự hội nghị tổng kết mạng lưới Khu DTSQ Việt Nam; tổ chức 02 cuộc Hội thảo “Học tập chuyên đổi tại Khu DTSQ Thế giới Kiên Giang” nhằm hướng dẫn cho người dân tham gia hoạt động trồng và bảo vệ rừng ngập mặn.

- Triển khai thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, thực hiện Đề án phân luồng sau tốt nghiệp THPTS, ... Căn cứ Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng phục vụ công cuộc hội nhập quốc tế tại địa phương, tỉnh đã tranh thủ được các chương trình mở rộng quan hệ hợp tác về giáo dục và đào tạo với các nước lân cận như Campuchia, Lào và một số nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực: trong năm 2017, đã cử cán bộ, giáo viên tham dự diễn đàn giáo dục quốc tế PENANG tại Trung tâm Giáo dục PENANG, Malaysia. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tham gia thị trường lao động, trong đó có tham gia vào thị trường lao động ASEAN.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức 08 lớp tập huấn về bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại, ngoại giao kinh tế và các lớp tập huấn về tuyên truyền công tác phân giới cắm mốc, biên giới và biển đảo, với tổng số đại biểu tham dự là 1.149 lượt.

- Giai đoạn 2016 - 2020 tổ chức tập huấn 162 lớp nâng cao năng lực về các chính sách xã hội, lao động, việc làm, đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chính sách người có công, phòng chống ma túy, mại dâm cho 18.579 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh.

## **II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát và kịp thời của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và sự phối hợp chặt chẽ của các ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 về cơ bản đã đạt được một số mục tiêu nghị quyết đề ra. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chính sách văn hoá, xã hội bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước; tỉnh ban hành kịp thời

các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nhằm cụ thể hóa các chính sách lĩnh vực văn hoá - xã hội của Trung ương, đồng thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương tổ chức triển khai, thực hiện lồng ghép vào kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư và người dân được hưởng lợi từ các chính sách trên.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đã xác định được nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, nông nghiệp, lao động, việc làm, đầu tư phát triển và an sinh xã hội; tỉnh đã tạo cơ chế thu hút nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng; các Sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh thường xuyên công khai, minh bạch cho tổ chức, doanh nghiệp các thông tin về cơ chế, chính sách, quy hoạch. Đưa vào vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang để tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước ở các cấp, gắn với thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua bưu chính được triển khai rộng khắp toàn tỉnh bước đầu đạt được kết quả rất phấn khởi, giảm chi phí hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc của công dân, các doanh nghiệp, nhận được sự đồng thuận của đa số tổ chức, công dân.

- Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức trong việc triển khai các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN ngày càng được nâng cao. Các mô hình sinh kế bền vững từng bước được thử nghiệm và áp dụng rộng rãi để nâng cao đời sống và thu nhập của người dân từ đó cải thiện khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn hán và các rủi ro thiên tai khác. Mặc dù đến nay hiệu quả các mô hình này chưa đáp ứng như kỳ vọng, nhưng phần nào giải quyết được những yêu cầu trước mắt cũng như thách thức trước tác động của biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn và ảnh hưởng dịch bệnh. Sự hỗ trợ, giúp đỡ về công nghệ, kỹ thuật, tài chính và tư vấn của các tổ chức quốc tế đã phần nào thay đổi được nhận thức của người dân, đời sống người dân nông thôn được nâng lên, các rủi ro thiên tai từng bước được kiểm soát, các kỹ năng thích ứng ngày càng được nâng cao.

- Công tác đối ngoại nói chung và quá trình hội nhập ASEAN nói riêng luôn được lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo sâu sát, cũng như sự hướng dẫn, hỗ trợ của các cơ quan Trung ương. Vì vậy, nhìn chung hoạt động thực hiện mục tiêu Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN, trong phạm vi do tỉnh Kiên Giang quản lý phụ trách đã bước đầu đạt được kết quả khả quan, qua đó, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa người dân tỉnh Kiên Giang và người dân các nước ASEAN, giúp tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Kiên Giang với các đối tác ASEAN, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

## **2. Tồn tại hạn chế**



- Đây là Đề án mới lần đầu tiên được triển khai thực hiện, do đó gặp nhiều khó khăn, thách thức, việc triển khai lồng ghép vào các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của một số địa phương chưa thật sự quyết liệt. Ngoài một số Sở, ban, ngành tỉnh đã tích cực và chủ động trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch, một vài cơ quan vẫn còn chưa nghiêm túc triển khai, thực hiện và báo cáo tiến độ cho cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì.

Việc tuyên truyền, phổ biến thông tin về mục tiêu Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN chưa thật gần gũi và dễ tiếp cận cho người dân địa phương, dẫn đến nhận thức về Cộng đồng ASEAN nói chung và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN nói riêng chưa đầy đủ, đặc biệt là về bản sắc ASEAN, nguyên tắc "thống nhất trong đa dạng" và đặc biệt là các mục tiêu Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN. Việc cung cấp thông tin về các chương trình hỗ trợ thực hiện mục tiêu Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN nói riêng và Cộng đồng ASEAN nói chung, đặc biệt là thông tin về các nguồn lực, các loại quỹ liên quan của ASEAN đến với địa phương còn hạn chế, nên địa phương còn nhiều khó khăn trong triển khai các hoạt động liên quan.

- Việc chấp hành pháp luật lao động, nhất là thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động ở một số doanh nghiệp chưa cao. Số doanh nghiệp nợ và chậm đóng bảo hiểm xã hội còn nhiều, làm ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của người lao động và công tác xây dựng quan hệ lao động của địa phương. Doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, trình độ chuyên môn, kỹ thuật còn hạn chế, mức độ am hiểu các quy định của pháp luật nhất là những quy định của pháp luật có liên quan đến yếu tố nước ngoài còn hạn chế nên việc thực hiện các quy định của pháp luật còn lúng túng.

- Tiềm lực khoa học và công nghệ vẫn còn thấp, chưa đảm bảo theo yêu cầu phát triển hiện nay. Việc xây dựng cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, thu hút các nhà khoa học còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chưa cao, cán bộ kỹ thuật chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, các tổ chức đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ chưa nhiều; chưa huy động được nhiều nguồn khác nhau đầu tư cho khoa học và công nghệ. Cơ chế khuyến khích phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng sinh khối chưa thật sự hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư mặc dù tiềm năng của tỉnh để phát triển các nguồn năng lượng này là rất lớn. Phần lớn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận thức chưa đầy đủ về tác động của biến đổi khí hậu và tầm quan trọng trong việc ứng phó, ý thức bảo vệ môi trường vẫn còn hạn chế, chưa mạnh dạn đầu tư theo hướng công nghệ hiện đại, ít phát thải khí nhà kính, giảm thiểu sử dụng tài nguyên và ô nhiễm môi trường vào sản xuất.

- Hệ thống trường trọng điểm, trường chất lượng cao, trường ngoài công lập phát triển chậm. Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đồng đều giữa các địa phương, giữa các trường trên cùng địa bàn cấp huyện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tuy được quan tâm đầu tư, song chưa đồng bộ so với yêu cầu đòi hỏi mới và nâng cao chất lượng giáo dục; nhiều trường học thiếu diện tích đất, tỷ lệ phòng học/lớp còn thấp, thiếu phòng thực hành bộ môn, thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định của chuẩn quốc gia; đặc biệt ở ngành học mầm non. Kiên Giang



hiện còn thiếu trên 1.500 phòng học, thiếu khoảng 1.000 giáo viên; nhiều trường, lớp học đang xuống cấp trầm trọng và các công trình phụ không đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh (nhất là công trình vệ sinh),... Cơ chế tài chính, chế độ chính sách đối với giáo dục còn nhiều bất cập.

- Chất lượng, hiệu quả đào tạo giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm có chuyển biến nâng lên, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng với nhu cầu hiện nay. Thị trường lao động phát triển chưa đồng bộ, kết nối cung - cầu lao động còn mất cân đối ở từng nơi, từng lĩnh vực. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhưng chậm lại, tính bền vững chưa cao. Đời sống của người lao động, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội vẫn còn khó khăn và nguy cơ tiềm ẩn rủi ro.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện cụ thể hơn về các mục tiêu thực hiện Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN; đồng thời cung cấp các thông tin về chương trình, các loại quỹ hỗ trợ thực hiện Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN để tỉnh Kiên Giang được biết và được tạo điều kiện tham gia, góp phần thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN quốc gia.

- Đề nghị Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam tại các nước ASEAN thường xuyên cung cấp các thông tin về các chương trình nhằm “xây dựng xã hội học tập hướng đến người dân” như chương trình trao đổi công tác đào tạo nguồn nhân lực, các chương trình học bổng, chương trình giao lưu và thúc đẩy phát triển lãnh đạo trẻ, chương trình nâng cao năng lực nghề chất lượng cao,...

- Thực hiện, đổi mới các hình thức tuyên truyền để người dân dễ tiếp cận hơn; tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, triển lãm về văn hóa (văn hóa, nghệ thuật, thể thao, di sản văn hóa, truyền thống giữa người dân Kiên Giang và các đối tác ASEAN, giúp người dân hiểu rõ nét đặc sắc, đa dạng của từng nền văn hóa của các nước ASEAN.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 theo Đề cương yêu cầu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./. *lll*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; Chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, nvthanh, “HT”.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Minh Thành**



## Phụ lục

### MỤC KẾ HOẠCH, CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐỀ ÁN 161

Báo cáo số: 287/BC-UBND, ngày 11 tháng 8 năm 2020  
của UBND tỉnh Kiên Giang)

#### 1. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo

- Đề án “Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020” được phê duyệt theo Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Đề án “Nâng cao chất lượng thể dục, thể thao trong trường học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020”, được phê duyệt theo Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Đề án “Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm và trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020”, được phê duyệt theo Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Đề án “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo giai đoạn 2016 - 2020” được phê duyệt theo Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020”, được phê duyệt theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 01/8/2016 của HĐND về việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh.

- Chỉ thị số 2323/CT-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phân luồng, tuyển sinh đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh về đào tạo lao động có tay nghề làm việc tại các khu, cụm công nghiệp và khu du lịch đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh về đào tạo nghề cho lao động thuộc 4 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.

#### 2. Lĩnh vực Y tế

- Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt Kế hoạch đảm bảo nguồn nhân lực ngành y tế tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 29-12-2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị

quyết số 21-NQ/TW ngày 25-10-2017 của BCH TW Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 29-12-2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 của BCH TW Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

### **3. Lĩnh vực Khoa học và công nghệ**

- Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về việc xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

- Đề án “Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 01/6/2015.

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

- Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về hành động xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ.

- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 10/5/2018 về hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

### **4. Lĩnh vực tổ chức, cán bộ**

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 19/02/2020 về thực hiện Đề án triển khai “Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025”.

- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 17/4/2020 thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”.

### **5. Lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội**

- Chương trình hành động số 42-Cr/TU ngày 14/08/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-TW/NQ ngày 23/05/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về việc cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

- Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của HĐND tỉnh quy định lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Nghị quyết số 169/2018/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của HĐND tỉnh về ban hành Chương trình giải quyết việc làm giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 115/2015/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của HĐND về hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 162/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2021.

- Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình việc làm tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018 - 2020.

- Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh về hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kiên Giang.

- Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 28-5-2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22-11-2012 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2020.

- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 22/8/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 28-5-2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22-11-2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2020.

- Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 28/12/2018 thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 14-8-2018 của Tỉnh ủy về cải cách chính sách BHXH theo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23-5-2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020./.